

Bản án số: 43/2020/DS-ST

Ngày: 25-5-2020

V/v tranh chấp về thừa kế và tranh
chấp về hợp đồng chuyển nhượng
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế và tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07 ngày 20/4/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: 477, khóm B, phường B1, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019 và 03/10/2019); Có mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Thành N, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: số 422, tổ 16, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Ngọc

P, sinh năm 1977; địa chỉ: 51/2, đường B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2019); Có mặt;

3.2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: số 422, tổ 16, ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Ngọc P, sinh năm 1977; địa chỉ: 51/2, đường B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2019); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L trình bày: bà với ông Lê Văn B, sinh năm 1955 (chết 2015) là vợ chồng, có 01 người con là Lê Thành N, sinh năm 1996. Vợ chồng có 01 căn nhà để cho thuê trọ tại ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vợ chồng giao cho con là Lê Thành N quản lý căn nhà trọ. Sau khi, chồng là ông Lê Văn B qua đời vào năm 2015, thì con trai không chăm lo cho bà về sức khỏe thường xuyên bị bệnh. Bà có yêu cầu con trai giao trả nhà đất của bà và chồng tạo dựng, bà sẽ hoàn một phần di sản thừa kế cho con trai, tuy nhiên, con trai là Lê Thành N đã tự ý bán nhà đất cho người khác mà không phân chia di sản thừa kế cho bà, chồng là ông B chết không để lại di chúc. Số tiền bán nhà đất được 500.000.000đồng, ngoài ra, còn có các khoản tiền khác của chồng để lại là 110.000.000đồng thì nhân đang quản lý. Sau khi bà làm tường trình gửi đến Ủy ban nhân dân xã K, ngày 11/7/2019, ủy ban nhân dân xã K mời làm việc, tại biên bản làm việc thì N thừa nhận sau khi cha mất thì N bán nhà trọ cho người khác được 500.000.000đồng và N thừa nhận đang quản lý số tiền hụi và các khoản tiền khác là 110.000.000đồng nhưng N không đồng ý phân chia số tiền nên khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế của ông Lê Văn B đã chết để lại không có di chúc là số tiền 660.000.000đồng. yêu cầu phân chia được hưởng $\frac{1}{2}$ số tiền được hưởng là 330.000.000đồng và phân chia $\frac{1}{2}$ kỷ phần còn lại của di sản thừa kế là 165.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000đồng, chỉ yêu cầu ông Lê Thành N chia thừa kế tài sản của ông Lê Văn B chết để lại với số tiền bán nhà đất là 500.000.000đồng và yêu cầu được hưởng số tiền 375.000.000đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: người mua đất không chứng minh được văn bản văn phòng đăng ký đất từ chối; hợp đồng tuy không có công chứng, căn cứ Điều 129 Bộ luật dân sự yêu cầu công nhận hợp đồng và tuyên bố hợp đồng có hiệu lực và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn ông Lê Thành N trình bày: Thống nhất tài sản của ông B chết để lại là căn nhà và đất ông đã bán được 500.000.000đồng hiện đang gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – phòng giao dịch C. Nay bà L yêu cầu chia thừa kế ông đồng ý chia theo yêu cầu của bà L và ông yêu cầu được hưởng 125.000.000đồng. Đối với số tiền 110.000.000đồng là của ông chơi hụi dành dụm được mà có ông không đồng ý chia vì đây là tài sản của riêng.

Ngày 03/10/2019, ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12 và nhà nghỉ “DÒNG SÔNG” ngày 31/7/2017 giữa Nguyễn Văn Đ, Lê Thị N với Nguyễn Thị Hoàng L và Lê Thành N là vô hiệu; yêu cầu Nguyễn Thị Hoàng L và Lê Thành N liên đới trả lại số tiền 500.000.000đồng; không yêu cầu bồi thường thiệt hại; Ông Lê Thành N trình bày: Thống nhất tài sản của ông B chết để lại là căn nhà và đất, đã bán được 500.000.000 đồng, hiện nay do ông Đ bà N yêu tuyên vô hiệu thì đồng ý trả lại số tiền 500.000.000đồng; đối với nhà và đất bán cho ông Đ, bà N thì ông chưa giao và hiện tại đang quản lý nhà và đất; mẹ ông là bà Nguyễn Thị Hoàng L đi nơi khác không có quản lý nhà và đất.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hợp đồng vô hiệu do tài sản ông B đứng tên (đã chết) các người thừa kế chưa lập thủ tục nhận di sản mà đi chuyển nhượng cho người khác. Ngoài ra, theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thì hạn mức tối thiểu để tách thửa là 500m² đối với đất trồng cây lâu năm, theo hợp đồng và theo bản vẽ hiện trạng thì không đủ diện tích tách thửa nên yêu cầu tuyên hợp đồng vô hiệu, bên bán phải trả lại số tiền 500.000.000đồng, ông Đ, bà N sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc, kết quả phần đất ông Lê Văn Beo và bà Nguyễn Thị Hoàng L đứng tên có diện tích 914m², thuộc thửa 72, tờ bản đồ số 12 được thể hiện theo các điểm 1,2,3,4,5 của sơ đồ đo đạc ngày 09/01/2020. Trong đó, phần căn nhà trọ có diện tích là 274,2 m² theo các mốc điểm 6,7,8,9; phần sân có diện tích 84,7m² theo các mốc điểm 11,6,9,12 và 01phần sân nằm ngoài giấy chứng nhận có diện tích 30,3m² theo các mốc điểm 10,11,12,13.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định tại các Điều 123, 131, 609, 612 Bộ luật dân sự, Điều 192, 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

- Không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của bà Nguyễn Thị Hoàng L.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng L đối với số tiền 110.000.000đồng.
- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/7/2017 giữa ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N với bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N vô hiệu.
- Buộc ông Lê Thành N giao trả 500.000.000đồng cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N giao trả bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00102 ngày 05/10/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Hoàng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hoàng L khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế; ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Các đương sự bị khởi kiện có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới và phần đất tranh chấp tọa lạc xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định;

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000đồng nên Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

[1.3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L yêu cầu hoãn phiên tòa để yêu cầu giám định chữ viết có trong văn bản hợp đồng là lời “cam kết hạn chót đến ngày 31-01-2018 hoàn thành thủ tục qua tên cho bên mua” là viết sau. Thấy rằng đây là lời cam kết của bên bán nhằm để thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian nhất định, cho dù có viết sau thì cũng không làm thay đổi nội dung của hợp đồng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của đương sự đề nghị hoãn phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu không công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/7/2017, giữa ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N với bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N vô hiệu và yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N trả số tiền 500.000.000đồng. Xét thấy, tại thời điểm chuyển nhượng (ngày 31/7/2017) là thời điểm Quyết định số 103/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định về định mức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó, sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N chuyển nhượng 13 phòng trọ gắn liền với diện tích đất ngang 10,7m dài 37,6m cho ông Đ, bà N với giá 500.000.000 đồng. Hai bên đã ký kết hợp đồng và ông Đ, bà N đã giao đủ 500.000.000 đồng do ông N đang giữ. Tuy nhiên, diện tích đất không đủ diện tích tối thiểu để tách thửa nên thuộc trường hợp pháp luật cấm. Căn cứ Điều 123, 131 Bộ luật dân sự khi có tranh chấp Tòa án tuyên bố giao dịch là vô hiệu do đó hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày

31/7/2017 vô hiệu và các bên giao dịch phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

[2.2]. Các đương sự không yêu cầu Tòa án xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên không xét đến.

[2.3] Ông Lê Văn Beo (chết ngày 03/7/2015), bà Nguyễn Thị Hoàng L là vợ ông B (được Ủy ban nhân dân xã K chứng nhận đăng ký kết hôn số 04 ngày 02/4/1996), ông B, bà L có 01 người con là Lê Thành N; cha mẹ ông B là ông Lê Văn P, bà Dương Thị N đã mất; ông B không có con riêng, không có nhận con nuôi. Như vậy, những người thừa kế của ông B gồm vợ là bà Nguyễn Thị Hoàng L và 01 người con là Lê Thành N. Ông B chết không có để di chúc. Các đương sự gồm bà Nguyễn Thị Hoàng L và Lê Thành N đều xác nhận phần căn nhà trọ và phần đất đang tranh chấp mà Tòa án thực hiện xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá đã bán cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N với số tiền là 500.000.000đồng và chính số tiền này Lê Thành N đang gửi ở Ngân hàng Đông Á-Phòng giao dịch C. Vì vậy, đã có cơ sở xác định số tiền 500.000.000đồng đây là tài sản của ông Beo, bà L. Do ông Beo đã chết không có để lại di chúc nên những người thừa kế của ông được hưởng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ, bà N tranh chấp với yêu cầu không công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà nghỉ “DÒNG SÔNG” và Tòa án đã chấp nhận và buộc giao trả số tiền đã nhận là 500.000.000đồng nên không còn di sản là số tiền cần phải phân chia; đối với tài sản là quyền sử dụng đất và nhà nghỉ nếu bà L, ông N không thỏa thuận phân chia được mà có tranh chấp thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về chi phí: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 1.000.000đồng, chi phí đo đạc 1.376.100đồng, bà Nguyễn Thị Hoàng L đã tạm nộp và Tòa án đã thực hiện. Căn cứ Điều 156, 157, 158, 164, 165 và 166 Bộ luật tố tụng dân sự; do yêu cầu của bà L không được chấp nhận nên phải chịu chi phí này.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hoàng L Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 10 Điều 114 và Điều 124 Bộ luật tố tụng dân sự: Phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á – Phòng giao dịch C của ông Lê Thành N, sinh năm 1996 (số chứng minh nhân dân 352335748); địa chỉ cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang là các tài khoản gồm: số tài khoản 014811590004; 014811590008 và số tài khoản 01481150010 với số tiền phong tỏa là 495.000.000đồng. Hiện tại, Tòa án xác định ông N có nghĩa vụ trả tiền, nhằm đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời này. Đồng thời, Tòa án hủy bỏ biện pháp bảo đảm theo quyết định số 156/2019/QĐ-BPBD ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới. Bà Nguyễn Thị Hoàng L được nhận lại số tiền 50.000.000đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[5] Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 147, 156, 157, 158, 164, 165, 166, 192, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 123, 131, 609 và 612 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế và yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hoàng L; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N.

1) Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng L đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền 110.000.000đồng.

2) Tuyên bố không công nhận hiệu lực của giao dịch là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất “Tờ bán đất - nhà” lập ngày 31/7/2017 được giao kết giữa bên bán: Nguyễn Thị Hoàng L và Lê Thành N; bên mua: Nguyễn Văn Đ và Lê Thị N (Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp là một bộ phận không thể tách rời bản án).

3) Buộc ông Lê Thành N giao trả cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N số tiền 500.000.000đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng); Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Lê Thị N giao trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng L, ông Lê Thành N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00102 ngày 05/10/2011 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị Hoàng L.

4) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5) Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Hoàng L không phải chịu án phí đối với phần yêu cầu chia thừa kế mà không được chấp nhận và bà Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu án phí 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) đối với phần yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà bị Tòa án tuyên là vô hiệu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 11.900.000đồng (Bằng chữ: Mười một triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013438 ngày 09/8/2019 và số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013608 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Hoàng L được nhận lại số tiền 11.900.000đồng (Bằng chữ: Mười một triệu chín trăm nghìn đồng);

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị N không phải chịu án phí. Ông Đ, bà N được nhận lại số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013604 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6) Về chi phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá 1.000.000đồng, chi phí đo đạc 1.376.100đồng. Bà Hoàng Lan đã nộp đủ.

7) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

8) Các vấn đề khác: Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 166/2019/QĐ-BPKCTT ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để đảm bảo việc thi hành án; Bà Nguyễn Thị Hoàng L được nhận lại số tiền 50.000.000đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 12/8/2019 vào tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng